

● Giai Đoạn 1 ●

Bài Học 1 Thông Tin Lái Xe Cơ Bản

- 1 Quy Tắc Cư Xử và Trách Nhiệm Liên Quan Đến Việc Lái Xe..... 10
- 2 Nghiêm Cấm Lái Xe Khi Say 12
- 3 Tuân Thủ Luật Giao Thông 13
- 4 Điều Cần Chuẩn Bị cho Lái Xe 14

Bài Học 2 Tuân Thủ Tín Hiệu Giao Thông

- 1 Các Loại Tín Hiệu và Ý Nghĩa Của Chúng.... 20
- 2 Thận Trọng Liên Quan Đến Tín Hiệu..... 27

Bài Học 3 Tuân Thủ Biển Báo Giao Thông và Vạch Kẻ Đường

- 1 Các Loại Biển Báo Giao Thông và Vạch Kẻ Đường cũng như Ý Nghĩa Của Chúng... 30
- 2 Chỉ Dẫn của Cảnh Sát Giao Thông 48

Bài Học 4 Các Địa Điểm Phương Tiện Có Thể và Không Thể Đi vào

- 1 Nguyên Tắc Cơ Bản của Việc Sử Dụng Đường và Ngoại Lệ đối với Quy Tắc..... 50
- 2 Quy Tắc Chung về Lái Xe ở Bên Trái Đường và Các Trường Hợp Ngoại Lệ..... 51
- 3 Đường Không Có Làn Xe 53
- 4 Đường Có Làn Xe..... 53
- 5 Nghiêm Cấm Thay Đổi Làn Đường Không Cần Thiết..... 54
- 6 Các Khu Vực Bị Chặn Lưu Thông bởi Các Biển Báo và Vạch Kẻ Đường 55
- 7 Nghiêm Cấm Lái Xe trên Vĩa Hè, Lối Đi Dành Cho Người Đi Bộ hoặc Tương Tự và Các Trường Hợp Ngoại Lệ..... 56
- 8 Nghiêm Cấm Lưu Thông Do Điều Kiện Giao Thông 57

Bài Học 5 Ưu Tiên cho Phương Tiện Khẩn Cấp

- 1 Ưu Tiên cho Phương Tiện Khẩn Cấp 60
- 2 Ưu Tiên cho Xe Buýt Địa Phương và Tương Tự ... 62

Bài Học 6 Giao Lộ và Đường Cắt Ngang Đường Sắt

- 1 Lưu Thông Qua Giao Lộ..... 66
- 2 Thận Trọng Khi Lưu Thông Qua Giao Lộ 71
- 3 Lưu Thông Qua Giao Lộ Không Có Điều Khiển Giao Thông 72
- 4 Đường Cắt Ngang Đường Sắt..... 75
- 5 Phải Làm Gì trong Trường Hợp Xảy Ra Tai Nạn tại Đường Cắt Ngang Đường Sắt... 78

Bài Học 7 Duy Trì Tốc Độ và Khoảng Cách An Toàn Giữa Các Phương Tiện

- 1 Giới Hạn Tốc Độ..... 82
- 2 Tốc Độ và Khoảng Cách Dừng..... 84
- 3 Duy Trì Tốc Độ và Khoảng Cách An Toàn Giữa Các Phương Tiện..... 85
- 4 Phanh 86

- 5 Đi chậm..... 87

Bài Học 8 Chú Ý Người Đi Bộ và Những Xe Khác

- 1 Chú Ý Người Đi Bộ (Khi Đi Gần Họ, Khi Họ Đang Băng Qua Đường, v.v.)..... 92
- 2 Chú Ý Xe Đạp (Khi Đi Gần Họ, Khi Họ Đang Băng Qua Đường, v.v.) 95
- 3 Chú Ý Trẻ Em và Người Khuyết Tật 96
- 4 Chú Ý Người Mới Lái Xe, Người Lái Xe Lớn Tuổi, Người Lái Xe Khiếm Thính và Những Cái Khác 97
- 5 Không Được Phép Lái Xe Âu 98

Bài Học 9 Kiểm Tra Trực Quan và Sử Dụng Tín Hiệu và Còi Xe

- 1 Phương Pháp Kiểm Tra Xung Quanh Bạn .. 100
- 2 Thời Điểm và Cách Thức Sử Dụng Tín Hiệu.... 100
- 3 Nghiêm Cấm Tín Hiệu Không Cần Thiết ... 102
- 4 Sử Dụng Còi Xe..... 103
- 5 Hạn Chế Sử Dụng Còi Xe 104

Bài Học 10 Đổi Làn Đường

- 1 Nghiêm Cấm Thay Đổi Làn Đường 106
- 2 Nghiêm Cấm Băng Qua Đường, Quay Đầu Xe hoặc tương tự 107
- 3 Nghiêm Cấm Tạt Đầu Xe hoặc Cắt Ngang Trước Các Phương Tiện Khác..... 108

Bài Học 11 Vượt Xe

- 1 Nghiêm Cấm Vượt Xe 110
- 2 Cách Vượt Xe 115
- 3 Thận Trọng Khi Bị Vượt..... 118

Bài Học 12 Đi Qua Phương Tiện Đang Đến

- 1 Giữ Khoảng Cách cho Các Bên 120
- 2 Tránh Chương Ngại Vật 121

Bài Học 13 Hệ Thống Giấy Phép Lái Xe và Hệ Thống Thông Báo Vi Phạm Giao Thông

- 1 Hệ Thống Giấy Phép Lái Xe của Nhật Bản.. 124
- 2 Gia Hạn Hiệu Lực Giấy Phép Lái Xe Hoặc Gia Hạn Đăng Ký Thông Tin Giấy Phép Lái Xe 128
- 3 Hệ Thống Điểm..... 131
- 4 Thu Hồi hoặc Treo Giấy Phép Lái Xe 133
- 5 Hệ Thống Thời Hạn Cho Người Mới Lái Xe..... 135
- 6 Hệ Thống Khóa Học cho Người Có Giấy Phép bị Thu Hồi..... 137
- 7 Hệ Thống Thông Báo Vi Phạm Giao Thông .. 137

Bài Học 14 Xe Số Tự Động

- 1 Xe Số Tự Động 142
- 2 Điều Khiển Phương Tiện An Toàn Tiên Tiến (ASV)..... 144
- 3 Xe tự lái 145

*1

Yêu cầu phải có Giấy Phép Người Tập Lái Xe khi lấy giấy phép lái xe hạng hai, trong các trường hợp sau:

- ① Khi một người có giấy phép lái xe hạng bán trung hoặc giấy phép lái xe cơ giới thông thường hạng nhất đang cố gắng để có được giấy phép lái xe cỡ lớn hạng hai hoặc giấy phép lái xe cỡ trung hạng hai.
- ② Khi một người có giấy phép lái xe cỡ trung hạng nhất đang cố gắng lấy giấy phép lái xe cỡ lớn hạng hai.
- ③ Khi một người có giấy phép thiết bị hạng nặng đặc biệt đang cố gắng lấy giấy phép lái xe cỡ lớn hạng hai, giấy phép lái xe cỡ trung hạng hai hoặc giấy phép thông thường hạng hai.



Gợi Ý Nhanh

Đừng bao giờ lái xe một mình...

Ngay cả khi có giấy phép người tập lái xe, việc lái xe mà không có người đủ điều kiện lái xe ở trong xe là rất nguy hiểm. Bạn không nên làm như vậy.

Lái xe một mình là "Lái xe trái phép khi có giấy phép người tập lái xe" và sẽ khiến giấy phép người tập lái xe của bạn bị thu hồi.

6 Lái xe khi có Giấy Phép Người Tập Lái Xe

(1) Khi cần có Giấy Phép Người Tập Lái Xe

Trong các trường hợp sau đây, những người muốn lấy giấy phép lái xe hạng nhất phải có giấy phép phù hợp với loại ô tô đang lái¹:

- ① Khi một người đang học lái một phương tiện cỡ lớn, phương tiện cỡ trung, phương tiện cỡ bán trung hoặc một chiếc xe cơ giới thông thường trên đường
- ② Khi một người đang lái một phương tiện cỡ lớn, phương tiện cỡ trung, phương tiện cỡ bán trung hoặc xe cơ giới thông thường trên đường đến thi lấy giấy phép hoặc thi tốt nghiệp tại một trường lái xe được chỉ định.

(2) Thời Hạn Hiệu Lực của Giấy Phép Người Tập Lái Xe

Thời hạn hiệu lực của giấy phép người tập lái xe là sáu tháng kể từ ngày thi lấy giấy phép đó.

(3) Học Lái Xe khi có Giấy Phép Người Tập Lái Xe

Khi một người có giấy phép người tập lái xe điều khiển phương tiện cỡ lớn, phương tiện cỡ trung, phương tiện cỡ bán trung hoặc xe cơ giới thông thường cho mục đích học tập, họ phải có một trong những người sau đây **ngồi bên cạnh ở ghế trước** và phải lái xe theo hướng dẫn của người này.

- ① Người hướng dẫn lái xe của một trường lái xe được chỉ định (chỉ khi thực sự lái xe để thực hành)
- ② Người đã có giấy phép lái xe hạng nhất để lái xe từ 3 năm trở lên
- ③ Người 21 tuổi trở lên và có giấy phép lái xe hạng hai để lái xe

(4) Có Biển Báo "Người Đang Tập Lái Xe"

Khi xe được người đang tập lái xe lái với mục đích thực hành, phải treo biển báo "**người đang tập lái xe**" ở các vị trí được chỉ định ở phía trước và phía sau của xe.



Được gắn trong khoảng từ 0,4 mét đến 1,2 mét tính từ mặt đất ở vị trí dễ thấy

2 Gia Hạn Hiệu Lực Giấy Phép Lái Xe Hoặc Gia Hạn Đăng Ký Thông Tin Giấy Phép Lái Xe

1 Gửi Thông Báo về Các Thay Đổi đối với Thông Tin Được Ghi Trên Giấy Phép Lái Xe

- ① Khi thông tin cá nhân của một người thay đổi do thay đổi địa chỉ, kết hôn, hoặc lí do khác, điều quan trọng là phải báo cáo thay đổi cho ủy ban an toàn công cộng địa phương càng sớm càng tốt.
- ② Nếu giấy phép lái xe của một người bị mất, bị đánh cắp, bị hư hỏng hoặc sẽ được gia hạn để thay đổi thông tin cá nhân, có thể báo cáo tới ủy ban an toàn công cộng địa phương để cấp lại giấy phép.

4 Thu Hồi Giấy Phép Người Tập Lái Xe

Nếu điều gì đó như khuyết tật tâm thần hoặc thể chất có thể gây cản trở việc lái xe xảy ra với người đã có giấy phép cho người tập lái xe, người đó vi phạm một số hành vi vi phạm giao thông nhất định¹, người đó kích động người lái xe vi phạm nghiêm trọng hoặc người đó sử dụng phương tiện không đi trên đường đã dẫn đến tử vong hoặc thương tích, giấy phép người tập lái xe của người đó sẽ bị thu hồi.

5 Trả Lại Giấy Tờ Giấy Phép Lái Xe

Trong các trường hợp sau đây, giấy phép lái xe phải được trả lại cho ủy ban an toàn cộng đồng địa phương nhanh nhất có thể. Chủ sở hữu Thẻ mã số cá nhân có hồ sơ thông tin giấy tờ giấy phép phải xóa hồ sơ thông tin giấy phép của mình.

- ① Nếu giấy phép bị thu hồi.
- ② Nếu giấy phép bị vô hiệu.
- ③ Sau khi được cấp lại giấy phép, khi giấy phép bị mất hoặc bị đánh cắp đã được tìm thấy hoặc thu hồi. Trong trường hợp này, cần phải trả lại giấy phép trước (cũ) đã được tìm thấy hoặc lấy lại.
- ④ Khi giấy phép lái hết hạn hiệu lực. (Trừ trường hợp tương ứng với ②.)

5 Hệ Thống Thời Hạn Cho Người Mới Lái Xe

1 Thời Hạn Người Mới Lái Xe

Khoảng thời gian một năm² sau khi có được một giấy phép lái xe cỡ bán trung, giấy phép lái xe thường, giấy phép lái xe máy cỡ lớn, giấy phép lái xe máy thông thường hoặc giấy phép lái xe đạp máy, được gọi là **thời hạn người mới lái xe**.

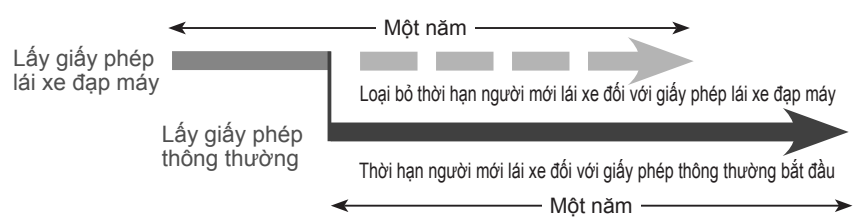


Điểm

Khi được cấp giấy phép cấp cao hơn trong thời hạn người mới lái xe

Khi được cấp giấy phép cho một loại phương tiện khác (giấy phép cấp cao hơn) trong thời hạn cho người mới lái xe, thời hạn người mới lái xe trên giấy phép trước đó sẽ bị loại bỏ.

Ví dụ: Trong vòng một năm kể từ khi lấy được giấy phép lái xe đạp máy, một người được cấp giấy phép thông thường.



Luật RT 106-2

*1

Điều này bao gồm lái xe một mình mà không có người hướng dẫn đủ trình độ ngồi trong xe.

Luật RT 106-3
106-4



Gợi Ý Nhanh

Trường hợp giấy phép lái xe của bạn bị treo

Bạn phải nhanh chóng trình giấy phép của mình cho ủy ban an toàn cộng đồng địa phương. Trong trường hợp này, khi giai đoạn treo kết thúc, giấy phép của bạn sẽ được trả lại.

Luật RT 100-2

*2

Giai đoạn một năm...

Điều này không bao gồm bất kỳ khoảng thời gian mà giấy phép bị treo.



Gợi Ý Nhanh

Thời hạn người mới lái xe là thời điểm nguy hiểm khi khả năng gây ra tai nạn giao thông hoặc vi phạm giao thông cao.

Đây là khoảng thời gian cực kỳ quan trọng để trở thành người lái xe giỏi bằng cách tuân thủ các quy định giao thông và lái xe cẩn thận.

2 Kiểm Định Ô Tô

(1) Nhiệm Vụ Đưa Ô Tô Đi Kiểm Định

Mỗi ô tô (không bao gồm ô tô nhỏ gọn, được loại trừ không phải kiểm định¹ và thiết bị chuyên dụng hạng nhẹ) phải trải qua kiểm định an toàn bắt buộc (“độ rung lắc”) sau mỗi khoảng thời gian cố định và phải nhận được **giấy chứng nhận kiểm định phương tiện cơ giới** trước khi có thể lái.

Điểm

Thời Gian Kiểm Định (Độ Rung Lắc) -- Phương tiện chính --

Ô tô được kiểm định hàng năm	Ô tô được kiểm định hai năm một lần
- Sử dụng thương mại Ô tô (không bao gồm các loại xe có tổng dung tích từ 660cc trở xuống và xe máy cỡ lớn và xe máy thông thường) - Sử dụng cá nhân ① Xe tải thông thường (không bao gồm xe từ 660cc trở xuống) ② Ô tô chở khách có sức chứa từ 11 hành khách trở lên - Xe cho thuê (không bao gồm xe từ 660cc trở xuống)	- Sử dụng cá nhân ① Ô tô chở khách có sức chứa từ 10 hành khách trở xuống ② Xe tải thông thường từ 660cc trở xuống ③ Xe máy cỡ lớn ④ Xe máy thông thường (không bao gồm xe từ 250cc trở xuống) - Xe cho thuê (từ 660cc trở xuống)

Lưu ý: Trong số những chiếc ô tô được kiểm định hai năm một lần, lần kiểm tra bắt buộc đầu tiên là vào năm thứ ba đối với xe máy mới và ô tô chở khách tư nhân (giới hạn tổng trọng lượng dưới 8 tấn).

(2) Nhãn Dán Kiểm Định

Khi một chiếc ô tô vượt qua đợt kiểm định, chiếc ô tô đó sẽ được cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện và nhãn dán kiểm định. **Nhãn dán kiểm định** phải được hiển thị bằng cách dán vào mặt trong của kính chắn gió phía trước² để có thể dễ dàng nhìn thấy từ phía trước và từ ghế lái.

Nhãn dán kiểm định cho biết **tháng** (và năm) **kiểm định tiếp theo**.

Nhãn Dán Kiểm Định dành cho
Xe Bốn Bánh (lớn hơn 660cc)
và Xe Hai Bánh



Nhãn Dán Kiểm Định dành cho
Phương Tiện Cơ Giới Thông
Thường Từ 660cc Trở Xuống



“8” biểu thị năm hết hạn giấy chứng nhận kiểm định và số “11” biểu thị tháng trong nhãn dán kiểm định.

3 Giấy Chứng Nhận Kiểm Định Phương Tiện Cơ Giới và Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm Trách Nhiệm Bắt Buộc Của Chủ Xe Ô Tô

Ô tô yêu cầu kiểm định phải có **giấy chứng nhận kiểm định phương tiện cơ giới hợp lệ** và **giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc của chủ xe ô tô** (CALI hoặc “jibaiseki hoken”) hoặc **giấy chứng nhận bảo hiểm hệ thống hỗ trợ lẫn nhau** (“sekinin kyosai”)³.

Ô tô không được kiểm định và xe đạp máy không được lái nếu không có bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc của chủ xe ô tô hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm hệ thống hỗ trợ lẫn nhau.

Trước khi lái xe ô tô hoặc xe đạp máy, hãy xác nhận rằng phương tiện được đài thọ bởi bảo hiểm đó và thời hạn hiệu lực chưa hết hạn.

Luật RTV 58, 61,
62, 66
Quy Định Thi Hành
Luật RTV 37-3

*1 Ô tô nhỏ gọn không cần kiểm định...

Đề cập đến xe máy có dung tích động cơ từ 250 cc trở xuống và các phương tiện có dung tích động cơ từ 660 cc trở xuống sử dụng bánh xích hoặc bánh di chuyển trên tuyết.

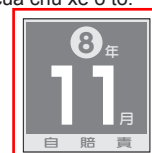
*2 Xe hai bánh, v.v .

Đối với các phương tiện không có buồng lái hoặc kính chắn gió phía trước, chẳng hạn như xe máy cỡ lớn và thông thường, biểu tượng phải được dán vào biển số xe ở phía sau xe, ở góc trên bên trái để có thể dễ dàng nhìn thấy.

Gợi Ý Nhanh

Nhãn Dán Bảo Hiểm

Các ô tô nhỏ gọn không cần kiểm định và xe đạp máy được yêu cầu phải hiển thị “nhãn dán bảo hiểm” cho thấy rằng phương tiện được đài thọ bởi bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc của chủ xe ô tô.



Lưu ý:
Màu sắc của nhãn dán này thay đổi từ năm này sang năm khác theo thứ tự sau: xanh dương, cam, tím, vàng-lục, đỏ, vàng, xanh lục.

Luật RTV 66 I
Luật MVDI 8, 9-5

*3 Hệ thống hỗ trợ lẫn nhau...

Đề cập đến hỗ trợ lẫn nhau về trách nhiệm pháp lý bắt buộc của ô tô, phục vụ cùng một mục đích như bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc của chủ xe ô tô và được cung cấp bởi các tổ chức như hiệp hội nông nghiệp và hợp tác xã tiêu dùng.

15

Chuẩn Bị Cho Chủ Sở Hữu Ô Tô và Hệ Thống Bảo Hiểm